

VẤN ĐỀ TỘI ÁC TRONG *THÚ TỘI* CỦA MINATO KANAE

Bùi Thuỳ Linh¹, Nguyễn Thị Mai Liên², Phùng Mỹ Lê³

Tóm tắt: Nghiên cứu này tìm hiểu vấn đề tội ác trong *Thú tội* của Minato Kanae từ hướng tiếp cận chủ đạo là xã hội học (cụ thể là mô hình lý thuyết về tam giác bạo lực của nhà xã hội học người Na Uy Johan Galtung) kết hợp với tâm lý học. Bằng việc phân tích về tội ác hữu hình và vô hình trong tác phẩm, nhiều khía cạnh khác nhau của tội ác, kẻ phạm tội, nạn nhân và những góc khuất phía sau bản cáo trạng đã được phơi bày. Các kết luận được đưa ra vừa khắc họa bức tranh phức tạp về tâm lý con người, xã hội trong thời kì hiện đại nói chung và trong vấn đề tội phạm nói riêng đồng thời đặt ra câu hỏi về vai trò, trách nhiệm của xã hội, gia đình và nhà trường trong việc định hướng và giáo dục thế hệ trẻ hướng đến những giá trị Chân - Thiện - Mỹ, sống nhân nại, bao dung và trách nhiệm hơn.

Từ khoá: Minato Kanae, tội ác, *Thú tội*, *iyamisu*, tiểu thuyết trinh thám tâm lý

1. MỞ ĐẦU

Giữa thế kỉ XIX, cùng với tác phẩm *Vụ giết người ở phố Morgue* (1841) của nhà văn Mỹ Edgar Allan Poe, truyện trinh thám chính thức được xuất hiện trong vai trò của một thể loại độc lập. Edgar Allan Poe, nhà văn được coi là cha đẻ của truyện trinh thám cho rằng truyện trinh thám là “một thể loại duy lý, một trò chơi trí tuệ”. Trong tọa độ của văn học trinh thám thế giới, ở châu Á, cụ thể là Nhật Bản, văn học trinh thám cũng trở thành một thể loại có sự phát triển vượt bậc với nhiều tác giả, tác phẩm được đánh giá cao. Từ sự ngạc nhiên và vô cùng hứng thú với *Thám tử lừng danh Conan* của Aoyama Gosho, đến nay cùng hàng loạt tên tuổi như Edogawa Ranpo, Miyuki Miyabe, Higashino Keigo, Yukito Ayatsuji, ... văn học trinh thám Nhật Bản phủ sóng trên văn đàn, được yêu thích trên thế giới. Là tác phẩm thuộc thể loại *iyamisu* – một tiểu thể loại trong tiểu thuyết trinh thám đương đại Nhật Bản, *Thú tội* của nhà văn Minato Kanae không chỉ viết theo mô-típ kể lại về vụ giết người và hành trình truy tìm thủ phạm của một truyện trinh thám thông thường, mà còn để lại những dư vị khó phai xoay câu chuyện về tội ác. Những vấn đề mà nữ nhà văn đặt ra – tội phạm vị thành niên, khủng hoảng giáo dục, nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách... đã và đang là những vấn nạn nhức nhối không chỉ ở Nhật Bản mà còn trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

Minato Kanae là một tác giả trẻ nhưng có sức ảnh hưởng đặc biệt trong đời sống văn học hiện đại Nhật Bản, được mệnh danh là người kể chuyện đa chiều của văn học Nhật Bản, “nữ hoàng *iyamisu* – nữ hoàng gớm ghiếc” – đại diện cho ngòi bút trinh thám độc đáo. *Thú tội* là tác phẩm đầu tay của nữ văn sĩ nhưng ngay khi ra đời đã tạo được tiếng

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

² Trường THPT Vũ Thê Lang

³ Trường THCS Bảo Ái

vang lớn, trở thành một trong những cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất Nhật Bản, một trong 10 tác phẩm bí ẩn xuất sắc nhất năm 2014 (*Wall Street Journal*), "một trong những cuốn tiểu thuyết gây nghiện kinh hoàng nhất" (BookDragon). Các vấn đề trong tác phẩm hiện nay được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn cả là việc tìm hiểu thế giới nhân vật dưới góc nhìn tâm lý (chấn thương, sự trả thù, niềm kiêu hãnh...) [5, tr.8]. Một số khác tiếp cận từ góc độ xã hội học (mối quan hệ quyền lực, sự phân vai...) [7, tr.9]. Tuy nhiên ở Việt Nam, tình hình nghiên cứu nhà văn Minato Kanae cũng như các sáng tác của tác giả này còn nhiều khoảng trống, chủ yếu dưới dạng những bài báo, bài "review" ngắn. Tiếp cận vấn đề nghiên cứu từ xã hội học, tâm lý học, bài viết mong muốn soi chiếu vấn đề cái ác dưới những góc nhìn đa chiều. Con người, thông qua việc nhìn nhận đúng đắn về cái ác cũng có thể nắn chỉnh bản thân mình để sống tốt hơn, lương thiện hơn đồng thời cũng nhẫn nại, bao dung và trách nhiệm hơn.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vấn đề tội ác trong văn học trinh thám

Trong mối quan hệ với các phạm trù thẩm mỹ, cái xấu tồn tại trong sự đối lập với cái đẹp, đại diện cho sự biến dạng, hài hước, thô thiển hoặc phá vỡ quy luật tự nhiên và xã hội. Cái xấu có thể hiểu là sự vật hiện tượng con người có vẻ bề ngoài xấu, hành động xấu xa độc ác, những mặt tiêu cực của đời sống xã hội, là hành vi trái với đạo đức, với các giá trị sống tốt đẹp của con người. Như vậy, "cái ác" chính là một biểu hiện của phạm trù cái xấu.

Là một biểu hiện của "cái xấu", "cái ác" cũng nằm trong sự đối lập với "cái đẹp", thông qua cái xấu, cái ác mà cái đẹp được đề cao. Cái ác trong quan điểm mỹ học hướng đến giá trị quan trọng nhất là ý nghĩa nhận thức và giáo dục đối với con người. Cái ác luôn song song tồn tại cùng cái thiện, thậm chí nó được sinh ra đồng thời với cái thiện. Mạnh Tử nói: "Nhân chi sơ tính bản thiện" nhưng Tuân Tử đáp lại: "Nhân chi sơ tính bản ác". Hai quan niệm này đối lập nhau nhưng cũng đều mang ý nghĩa, lý lẽ riêng của nó. Con người người sinh ra đều có bản tính thiện lương hiền lành, nhưng cũng có những dục vọng, ham muốn tầm thường. Điều quan trọng nhất là cần phải được giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện, điều chỉnh bản thân để sống là một người lương thiện, sửa đổi bản tính "ác" của con người.

Trong văn học, cái ác là đề tài không xa lạ và theo một cách thức riêng, luôn gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc. "Văn học chân chính ngay cả khi nói về cái xấu, cái ác cũng chỉ nhằm thể hiện khát vọng về cái đẹp, cái thiện" (V.Belinsky). Văn học đích thực nói về "cái ác" không mang ý nghĩa ngợi ca mà là để con người thấu tỏ cái bản chất mà tránh xa, mà chiến đấu đẩy lùi, để hướng con người đến những giá trị Chân – Thiện – Mỹ. Viết về cái ác để phơi bày bản chất các tội ác, chỉ ra các nguy cơ biến dạng trong nhân tính, méo mó trong sự phát triển nhân cách, cảnh báo nguy cơ hình thành cái ác trong mỗi con người; viết về cái ác để con người đến với những giá trị của thiện lương và cái đẹp.

Soi chiếu vấn đề tội ác trong văn học qua lăng kính chủ đạo là xã hội học (cụ thể là mô hình lý thuyết về tam giác bạo lực của nhà xã hội học người Na Uy Johan Galtung)¹ kết hợp với tâm lý học sẽ mang đến cái nhìn toàn thể hơn về các vấn đề xoay quanh tội ác như các dạng thức tội ác hữu hình (gắn với bạo lực trực tiếp), tội ác vô hình (gắn với bạo lực cấu trúc và bạo lực văn hoá), nguồn gốc của tội ác, đặc điểm, diễn biến tâm lý, tính cách của kẻ phạm tội. Điều đó không chỉ giúp ích cho quá trình phá án mà còn khiến các vấn đề liên quan đến tội ác được soi chiếu dưới nhiều góc độ hơn, từ đó mang đến những kết luận và những cách thức xử lý, phân xử phù hợp hơn.

Văn học trinh thám là thể loại văn học đề cập đến sự truy tìm, khám phá, giải mã những bí mật liên quan đến vấn đề tội ác, hoặc tội phạm xảy ra ở một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống. Tội ác chính là đối tượng để nhà văn phân tích, mổ xẻ bản chất chứ không phải là chất liệu khai thác trong tác phẩm. Truyện trinh thám không chỉ dừng lại ở việc tái hiện một tội ác duy nhất, mà từ tội ác đó, người đọc sẽ dần khám phá những mặt tối trong nhân cách của nhân vật, có khi là những con quỷ được đội lốt người. Khi văn học trinh thám ra đời, vấn đề tội ác được mang đến qua những góc nhìn mới mẻ, đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Tại Nhật Bản, thuật ngữ “iyamisu” được nhà phê bình văn học trinh thám – Shimotsuki Aoi đặt ra vào cuối năm 2006 trong bài viết “Hãy để iyamisu làm bạn rung động!” (*Kono iyamisu ni furuero!*) (bài báo được công đăng trên tạp chí *Hon no zasshi số tháng 1 năm 2007*) – để chỉ một tiểu thể loại trong tiểu thuyết trinh thám. Sau bài viết này, cách gọi “iyamisu” dần được tiếp nhận và phổ biến trong văn học trinh thám và đặc biệt bùng nổ từ khoảng năm 2012. Từ đây, thuật ngữ được nhìn nhận như một hiện tượng toàn cầu, không còn giới hạn trong phạm vi Nhật Bản. Các tác giả tiêu biểu có thể kể đến là Mahokaru Numata, Kanae Minato và Yukiko Mari. “Iyamisu” là viết tắt của cụm “*iya na kimochi ni naru misuteri*” có nghĩa đen là “trinh thám mang lại cảm giác khó chịu”, đôi khi còn được gọi là “trinh thám kiểu “eww”” – xuất phát từ việc khai thác những mặt tối tăm và rối loạn nhất trong bản chất con người, tác phẩm khiến người đọc cảm thấy

¹ Trong lý thuyết về tam giác bạo lực, nhà xã hội học người Na Uy - Johan Galtung đã đưa ra quan niệm về ba loại bạo lực: bạo lực trực tiếp, bạo lực cấu trúc và bạo lực văn hóa - như ba nhánh của một tam giác. Bạo lực trực tiếp là loại bạo lực mà chúng ta dễ dàng nhận thấy và xác định (bao gồm bạo lực thể chất (như tấn công thể xác) hoặc cũng có thể là bạo lực tâm lý hoặc hành động gây chấn thương, lo lắng hoặc căng thẳng. Bạo lực trực tiếp thường có thủ phạm và nạn nhân rõ ràng. Bạo lực cấu trúc là hình thức bạo lực gián tiếp, ẩn trong cấu trúc xã hội, kinh tế, chính trị, ngăn cản con người thoả mãn các nhu cầu cơ bản và thường được sự hậu thuẫn từ báo chí, truyền thông. Bạo lực văn hoá là “những thái độ và niềm tin phổ biến trong một nền văn hóa mà chúng ta quen thuộc từ thời niên thiếu trong cuộc sống hàng ngày, khiến cho bạo lực trực tiếp và bạo lực cấu trúc dường như đúng đắn hoặc ít nhất là có thể chấp nhận được”. Ở đây không phải là toàn bộ nền văn hoá mà có thể là một số “khía cạnh của văn hoá”, chẳng hạn như truyền thống, tôn giáo, hệ tư tưởng, ngôn ngữ, nghệ thuật và khoa học thực nghiệm... Galtung so sánh hình tam giác với “mô hình tầng băng trôi” – phần nổi (trực tiếp - hữu hình) dễ thấy, phần chìm (cấu trúc, văn hoá - vô hình) ẩn sâu. (Johan Galtung (1969). *Violence, Peace, and Peace Research, Journal of Peace Research*, Vol. 6, No. 3; Johan Galtung (1990). *Cultural Violence, Journal of Peace Research*, Vol. 27, No. 3; Johan Galtung (2004). *Violence, War, and Their Impact: On Visible and Invisible Effects of Violence*, (Polylog: Forum for Intercultural Philosophy 5, 2004; <https://them.polylog.org/5/fgj-en.htm>).

ghê sợ một cách trực diện, đến mức có thể bật thốt lên “Iya!” (tiếng Nhật) hay “Eww!” (tiếng Anh) – âm thanh thốt lên khi cảm thấy ghê sợ. Từ điển *Lịch sử văn học kinh dị (Historical Dictionary of Horror Literature)* xếp *iyamisu* vào thể loại tiểu thuyết tâm lý kinh dị – thể loại tập trung vào trạng thái tinh thần, cảm xúc và tâm lý để gây sợ hãi, khó chịu hoặc bất an cho người xem - bắt đầu phổ biến từ giữa thế kỉ XX. Đây là “một tiêu thể loại văn học kinh dị Nhật Bản khám phá khía cạnh đen tối nhất của bản chất con người, thường bao gồm bạo lực và sự suy đồi cực độ tương tự như splatterpunk, được trình bày trong khuôn khổ một câu chuyện trinh thám tội phạm. Thường được gọi là “những bí ẩn kinh tởm” (do phản ứng ghê tởm của người đọc) [4, tr.149].

Tìm hiểu về tiểu thuyết *iyamisu* ngoài việc khai thác yếu tố trinh thám, “tâm lý kinh dị”, việc khám phá vấn đề tội ác từ góc độ xã hội học kết hợp với tâm lý học sẽ góp phần mang đến những góc nhìn và các lí giải đầy đủ hơn bởi như quan niệm của nhà tâm lý học Alfred Adler: nhu cầu về đời sống cộng đồng, cảm giác an toàn và khả năng thích nghi, cảm nhận xã hội là những khía cạnh xã hội quan trọng trong đời sống con người mà “nếu như không xét đến các mối quan hệ xã hội này, chúng ta sẽ không thể đi đến bản chất của hoạt động tâm thần” [1, tr.17].

2.2. Những góc nhìn về vấn đề tội ác trong tác phẩm *Thú tội (Minato Kanae)*

Tội ác là yếu tố cốt lõi của truyện trinh thám. Xuất phát từ mô hình tam giác bạo lực của Johan Vincent Galtung về bạo lực trực tiếp (bạo lực hữu hình) bạo lực cấu trúc, bạo lực văn hoá (bạo lực vô hình) chúng tôi tìm hiểu vấn đề tội ác trong *Thú tội* của Minato Kanae từ hai biểu hiện: Tội ác hữu hình và tội ác vô hình. Với *Thú tội*, không chỉ là tội ác mà còn là “câu chuyện” phía sau tội ác – tộc ác hữu hình và cả tội ác vô hình cùng những bóng tối thật khó thấu thị...

2.2.1. Tội ác hữu hình - Tội nhân đồng thời là nạn nhân?

Tội ác hữu hình là những hành vi phạm tội trực tiếp gây ra sự tổn thương, tổn hại, hoặc nguy hại đến cơ thể hoặc tài sản của người khác. Đây là loại tội ác mà có thể được cụ thể hóa và định rõ trong các quy định pháp luật. Bản chất tội ác hữu hình chính là cái được nhìn thấy, được khắc họa rõ ràng trong suy nghĩ và thể hiện ra bằng hành động của nhân vật và để lại những hậu quả nghiêm trọng, vi phạm và thách thức đạo đức, luân lý và luật pháp.

Tác phẩm *Thú tội* của Minato Kanae xoay quanh bi kịch về cái chết của bé gái 4 tuổi tên Manami, con gái của Yuko Moriguchi - giáo viên cấp hai đồng thời là một bà mẹ đơn thân. Tội ác đầu tiên được gây ra bởi hai đứa trẻ chưa đủ tuổi thành niên Watanabe Shuya và Shimomura Naoki – hai học sinh lớp 7 do cô Moriguchi chủ nhiệm. Tội ác bắt đầu từ cuộc thử nghiệm của một cậu học sinh Shuya với mục đích trả thù, đối tượng là một bé gái nhỏ tuổi, yếu đuối không có khả năng kháng cự. Hành động của Naoki khi bế bé gái trên tay để quăng xuống hồ, mặc dù vẫn biết rằng em còn sống – đó là một tội ác. Dù hai kẻ liên quan, trực tiếp hoặc gián tiếp theo những góc độ khác nhau gây nên cái chết của

bé Manami thì tội ác cũng đã hiện hữu. Tội ác đầu tiên đó, như hiệu ứng domino, đã trở thành khởi đầu cho chuỗi các tội ác phía sau: Cô giáo Moriguchi trả thù hai học sinh của mình bằng sữa có chứa virus HIV; trả thù học sinh bằng đòn tâm lý gây ám ảnh; Naoki ra tay đâm chết chính mẹ ruột của mình; Shuya sát hại và giấu xác cô bạn Mizuki... Chuỗi tội ác ấy phải chăng đang tượng trưng cho điều Minato Kanae đang muốn nói với chúng ta: Tội ác này có thể trở thành khởi nguồn của một tội ác khác và khi tội ác chưa nhận được sự trừng phạt thì những tội ác tiếp theo vẫn sẽ diễn ra?

Cô giáo Moriguchi xuất hiện ở đầu tác phẩm ở vị trí của một nạn nhân – một người mẹ đơn thân đáng thương vừa mất đi đứa con gái – nguồn sống của cuộc đời mình. Thế nhưng, trong hành trình trả thù, người mẹ nạn nhân đó đã biến thành một tội nhân. Cho rằng luật pháp chẳng thể có biện pháp trừng phạt nào đối với trẻ dưới tuổi vị thành niên, cô Moriguchi đã tự lựa chọn tự mình trở thành “kẻ giảng đạo”, thành vị quan tòa phán tội cho những kẻ đã sát hại con gái. Đầu tiên cô lấy máu của người chồng nhiễm HIV bỏ vào sữa của Naoki và Shuya để hai cậu học sinh nhiễm phải “căn bệnh thế kỉ” đến nay vẫn chưa có thuốc chữa với mục đích khiến họ phải nhận cái chết từ từ trong sự đau đớn về mặt thể xác, dày vò về mặt tinh thần, bị cả xã hội miệt thị, xa lánh. Không chỉ vậy, cô còn tiến hành đồn tra tấn về mặt tinh thần cho hai kẻ phạm tội bằng việc kể lại chi tiết từng sự việc liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến câu chuyện: “Từ bây giờ cô sẽ gọi hai hung thủ là A và B nhé”. Những câu nói chậm rãi và rành rọt như lời tuyên án có một sức mạnh vô hình, dồn ép những kẻ phạm tội đến tận chân tường và ép chặt chúng vào đó, không lối thoát. Từ đây, dù muốn hay không, chúng cũng sẽ phải gánh “gánh nặng của tội ác mà mình gây ra và phải sống với gánh nặng ấy”. Cuối cùng, cũng chính cô Moriguchi đã biến Shuya trở thành kẻ giết mẹ. Dùng quả bom mà chính Shuya chế tạo, đem đặt ở “Phòng nghiên cứu số ba, chuyên ngành cơ điện tử, khoa Khoa học và Công nghệ trường Đại học K” [3, tr.181], nơi mẹ Shuya làm việc, cô không chỉ phá hủy kế hoạch của Shuya, biến một kẻ vốn bị ám ảnh bởi mong muốn khẳng định bản thân, tìm kiếm sự thừa nhận như cậu ta thành một kẻ thất bại; biến một kẻ luôn mang trong mình ám ảnh tâm lý về mẹ (vừa yêu vừa căm hận) trở thành kẻ trực tiếp đẩy mẹ mình đến cái chết. Những đả kích đó, với Shuya, có lẽ còn là gánh nặng gấp trăm, gấp ngàn lần cái chết về mặt thể xác. Sự trả thù đó của Yuko Moriguchi xét cho cùng, đó chính là sự trả thù tàn nhẫn nhất dành cho Shuya. Lấy tội ác để báo thù cho tội ác, đó chưa bao giờ là điều đúng đắn. Dù có thể đồng cảm, thấu hiểu cho nỗi đau của người phụ nữ nhưng chúng ta cũng không thể tán đồng với hành động đó của cô.

Shuya là “hung thủ A” – kẻ đã gián tiếp gây nên cái chết của bé Manami. Cậu ta cũng là kẻ đã dùng hai bàn tay của mình, bóp cổ cô bạn gái Mizuki cho đến chết. Và cũng chính cậu ta, là người đã dự định đặt bom ở sân bục phát biểu, chính giữa sân khấu của nhà thể chất... Sau khi kế hoạch thử nghiệm ví chống trộm góp phần gây nên cái chết của Manami, điều khiến Shuya thất vọng nhất là vụ án lại được đưa lên báo với một kết luận: Bé gái bốn tuổi chết do ngã xuống bể bơi khi lên vào cho chó ăn. Shuya chưa từng cảm thấy hối hận về những điều cậu ta đã làm mà chỉ cảm thấy đáng tiếc. Hành động kích

động bóp cổ chết Mizuki, Shuya chỉ coi là một điều tất yếu, là điểm cuối cùng cần phải đến: “ Kẻ sát nhân nảy sinh ý định giết người chẳng kịp có thời gian nghĩ đến hung khí. Phía trước kẻ sát nhân này không có gì hết. Nói cách khác đây chính là điểm điểm cuối, giết người là kết quả tất yếu. Cái chết của cậu ta cũng vậy, nhanh hơn cả bong bóng vỡ” [3, tr.167]. Cậu ta nhét thi thể vào trong chiếc tủ lạnh cỡ lớn đặt ở “phòng nghiên cứu” – không cảm xúc, như bảo quản một thứ gì đó rất bình thường chứ không phải là một xác người, và nếu như có thể mang nó đến trường một cách thuận lợi thì cậu ta cũng sẽ để cho nó tan xác cùng với quả bom dự kiến sẽ kích nổ vào ngày khai giảng học kì hai. Từ góc độ này, Shuya thực là một kẻ phạm tội vị thành niên máu lạnh. Nhưng chính hắn - “kẻ sùng đạo” tội nhân đó thực chất cũng là một nạn nhân đáng thương. Đó là một kẻ bị chối bỏ luôn cố gắng một cách vô vọng trên hành trình tìm kiếm sự thừa nhận của những người xung quanh, sự thừa nhận từ gia đình, và đặc biệt nhất là sự thừa nhận từ người mà cậu ta tôn thờ: Mẹ. Ngay từ khi còn nhỏ, Shuya đã được người mẹ đặt lên vai trọng trách nặng nề: hoàn thành tiếp giấc mơ mà bà còn dang dở. Shuya đón nhận những trận đánh của mẹ không hề oán trách vì cảm giác mình chính là rào cản trên con đường phát triển của mẹ nhưng cậu cảm giác “lỗ thủng trong người” ngày càng rộng thêm. Bố mẹ li hôn, từ ngày rời đi, mẹ chưa một lần liên lạc với Shuya. Điểm nương tựa cuối cùng của Shuya được đặt vào người bố. Thế nhưng, việc mẹ kể đề nghị Shuya nhường phòng cho em bé sắp sinh; việc ông bố coi chiếc đồng hồ chạy ngược – phát minh đầu tiên khiến Shuya tự hào là một thứ đồ hỏng bỏ đi đã chính thức đẩy Shuya ra khỏi căn nhà và điểm nương tựa tình cảm cuối cùng. Từ đó, Shuya chỉ có thể bầu vú vào mẹ và niềm hi vọng vào một ngày nhận được sự thừa nhận của bà. Cậu đã từng cố gắng để trở thành một nhà nghiên cứu nhỏ tuổi, thông qua sự nổi danh ấy để mẹ nhìn thấy. Không thành công, cậu nghĩ đến việc giết người; và ngay khi việc giết người ấy không thành công, cậu vẫn nung nấu ý định chế tạo ra một quả bom, làm nổ tung trường. Tất cả những hành động ấy là một sự cố gắng trong vô vọng, là niềm khao khát nhưng cũng là nỗi sợ lớn nhất trong lòng Shuya: “Có lẽ cậu tưởng là mẹ cậu yêu cậu nhưng vẫn phải ra quyết định đau đớn để theo đuổi giấc mơ? Thực chất là bà ấy chỉ vứt bỏ cậu thôi. Nếu cậu mong gặp mẹ như thế thì tự mình đến gặp đi? Lên Tokyo có thể về trong ngày được, cậu cũng biết mẹ đang ở trường đại học nào mà. Chỉ biết ngồi lải nhải chờ đợi là vì cậu không có đủ can đảm đấy. Cậu sợ bị từ chối khi chủ động đến gặp đúng không? Thực ra từ lâu cậu đã biết là mình bị mẹ vứt bỏ” (lời của cô bạn lớp trường Mizuki) [3, tr.167]. Kẻ tội nhân có tâm hồn và nhân cách méo mó, từ sâu thẳm bên trong, cũng mang đầy “lỗ thủng”.

Naoki ban đầu là đối tượng bị lôi kéo, dẫn dắt tham gia vào kế hoạch thử nghiệm của Shuya. Bị đánh trúng tâm lý muốn chứng tỏ bản thân và trở thành người có “giá trị” Naoki đã vô cùng hào hứng tham gia vào kế hoạch “trùng phạt”. Chính cậu ta là người đã gợi ý cho Shuya một đối tượng hoàn hảo: bé Manami. Và cũng chính cậu ta, từ sự sùng sốt, lo sợ khi chứng kiến sự việc xảy ra với bé Manami đã thả em xuống bể bơi, “rời khỏi bể bơi mà không ngoảnh lại nhìn”, chân không còn run nữa; há hê vì đã “làm thành công việc mà Watanabe thất bại” [3, tr.115]. Lời nói chế nhạo của Shuya đã đã điểm trúng vào điểm

cả lớp tẩy chay; “kẻ tuần đạo” đã viết bức thư chất vấn cô Moriguchi: “Hiện cô nghĩ thế nào về chuyện đã tự tay mình xét xử hai thiếu niên ấy?” [3, tr.68]; nhưng Mizuki cũng có thể là ai hoặc trở thành ai khi đồng thời cũng là người tự nhận mình có nhân cách thứ hai là Lunacy (hung thủ học sinh lớp 7 đã sát hại 5 người trong gia đình mình bằng chất độc kali xyanua) – và cũng đã tích lũy những hoá chất đầu độc như trong “vụ án Lunacy”? Ngay cả bộ dạng “thảnh thơi như chẳng có chuyện gì” luôn thờ ơ với những nỗi đau cả về thể xác và tinh thần mà Shuya đang gánh chịu của người bố; lựa chọn “làm một người giáo viên chứ không phải một người cha” của “người thầy cứu rỗi” Sakuranomiya; những học sinh tự biến mình thành kẻ phán xét, phán xử... xét từ góc độ nào đó, cũng đã biến họ thành những tội nhân?

Thú tội được tổ chức cốt truyện theo hình thức truyện khung truyền thống mà việc cô giáo Moriguchi Yuko đi tìm hung thủ sát hại con gái 4 tuổi của mình và kế hoạch trả thù của riêng cô là truyện khung. Sáu chương, mỗi chương là lời tự thuật của một nhân vật kể lại từ góc nhìn của mình. Mỗi chương là “lời thú tội” của một nhân vật, vừa là người kể, vừa là nhân chứng/sát nhân. Nhân vật cô giáo Yuko Moriguchi chỉ xuất hiện ở chương đầu và cuối, các chương còn lại là lời của hung thủ và các nhân vật liên quan. Vì vậy, mỗi chương chỉ là một phần của câu chuyện. Tự thuật đa điểm nhìn cho phép tác giả cuốn đọc giả vào “mê cung” của những “manh mối” mà mỗi điểm nhìn chỉ mang đến một “mảnh” nhỏ, được tiết lộ qua cái nhìn chủ quan của nhân vật – một kiểu nhân vật không toàn tri (nhân vật không biết mọi sự). Nội tâm nhân vật đan xen với giọng kể, làm mờ ranh giới giữa kể chuyện và suy nghĩ. Xấu chuối và kết nối toàn bộ, chúng ta mới có được cái nhìn đầy đủ về diễn biến của câu chuyện cũng như những điều ẩn giấu đằng sau nó. Cũng bằng cách này, một cách khách quan, tội nhân hay nạn nhân, Minato Kanae đã để cho độc giả của tự mình phán quyết.

2.2.3. Tội ác vô hình - tác nhân đẩy con người trở thành tội nhân và nạn nhân

Trong tác phẩm *Thú tội* của Minato Kanae bên cạnh những hành vi phạm tội xảy ra trực tiếp, còn ẩn chứa phía sau nó những tác động to lớn của những nhân tố gián tiếp mà chúng tôi gọi đó là tội ác vô hình (gắn với kiểu bạo lực cấu trúc và bạo lực văn hoá theo quan điểm của Johan Galtung). Tội ác vô hình là tội ác không biểu hiện trực tiếp bằng hành động, không xác định được thủ phạm như một cá nhân nhưng nó lại có thể trấn áp về mặt tinh thần, tâm lý có thể đẩy con người đến bước đường cùng hoặc trở thành tiền đề cho sự hình thành của tội ác.

Có thể nói, những tội ác trong *Thú tội* đều có cội nguồn từ những chấn thương về tâm lý đến từ môi trường xã hội, môi trường gia đình và từ chính những khiếm khuyết, méo mó trong tâm lý của kẻ phạm tội.

“Kẻ phạm tội” xã hội đầu tiên cần phải nhắc đến đó là truyền thông. Được kể theo hình thức tự thuật, *Thú tội* chủ yếu xoay quanh dòng suy tưởng và cảm xúc của nhân vật. Các yếu tố về không gian, thời gian, môi trường sống ít được đề cập đến một cách trực tiếp. Tuy vậy, thông qua lời tự thuật, Minato Kanae cũng thể hiện tiếng nói tố cáo của

mình về những vấn nạn mà con người của xã hội hiện đại phải đối diện, những cái ác vô hình đang ngày càng ăn mòn nhân tính của con người, thậm chí dẫn dắt họ vào con đường tội lỗi. Câu chuyện về “vụ án Lunacy” là một điển hình. “Luna” trong thần thoại La Mã là mặt trăng hoặc nữ thần mặt trăng nhưng “Lunacy” có nghĩa là “thần kinh bất ổn, rối loạn tâm thần hoặc những hành vi điên rồ”. Đó là tên biệt danh cô bé hung thủ - học sinh lớp 7 – dùng trên blog – nơi ghi lại một cách chi tiết quá trình sát hại của hung thủ với gia đình năm người của mình ở thành phố T. Truyền thông đã “làm tốt” một việc là thông tin rộng rãi câu chuyện phạm tội đến đông đảo độc giả nhưng cách mà câu chuyện được thông tin thì thật nhiều điều đáng để bàn. “Truyền thông gán luôn cái tên Lunacy cho vụ án, thậm chí còn dựng lên thuyết đa nhân cách là “một cô bé trầm lặng biến thành nữ thần Lunacy điên loạn”; “Vụ án được gán cho cái tên hoành tráng ấy, do hung thủ vị thành niên nên chân dung và tên thật đều bị giấu, chỉ góc khuất trong tâm hồn cô bé là bị phóng đại bởi tính chất tàn bạo của vụ việc và những suy đoán” [3, tr.17]. Rõ ràng, “cách truyền thông đưa tin về vụ này chỉ khiến một bộ phận những đứa trẻ có tâm hồn tăm tối khắc ghi vào đầu sự tồn tại của những kẻ ác lập dị không có tính người như Lunacy, hay khiến những đứa trẻ trầm uất sùng bái bọn tội phạm điên rồ” [3, tr.18]. Truyền thông có trách nhiệm trong việc đưa tin để tội ác trở thành những câu chuyện cảnh tỉnh chứ không phải là một thứ kích thích sự tò mò và thậm chí ngưỡng mộ, sùng bái: “Càng đối xử đặc biệt, càng làm âm ỉ thì những tên tội phạm vị thành niên kia càng tự huyễn hoặc bản thân. Rồi những đứa trẻ ngốc nghếch ngưỡng mộ bọn chúng sẽ càng tăng lên” [3, tr.18]. Quả thực, Minato Kanae đã nói lên một vấn nạn mang tính thời sự trong thời đại của thông tin truyền thông hiện nay, khi mà đạo đức báo chí có thể vì những cuộc chạy đua số lượng ấn bản phát hành, số lượt truy cập, tương tác mà sẵn sàng tìm mọi cách để “giật tit”, “câu like”. Một Mizuki - tự nhận có nhân cách thứ hai là Lunacy; một Shuya muốn thông qua việc phạm tội để được lên báo, để được mọi người (trong đó có mẹ của mình) biết đến (“Nếu truyền thông không đưa tin rằng trách nhiệm thuộc về mẹ thì mẹ sẽ chẳng bao giờ chạy đến với tôi” [3, tr.151]) chính là những minh chứng tiêu biểu cho sự lệch lạc về suy nghĩ và nhân cách đó.

“Kẻ phạm tội” xã hội thứ hai là định kiến. Người yêu của cô giáo Moriguchi là một bệnh nhân nhiễm HIV. Vì điều này, anh đã cương quyết không kết hôn với cô khi lo sợ những định kiến đối với người nhiễm HIV. Đứa trẻ không bị nhiễm nhưng khi những người khác biết bố em là một người mắc bệnh thì sẽ bị đối xử, hành hạ ra sao khi mà rất nhiều đứa trẻ trong lớp học ngay khi cô Moriguchi nói người yêu của cô mắc bệnh cũng đã nín thở và nhìn cô như một sinh vật lạ? Dù có thể nào đi chăng nữa, người mắc bệnh cũng không có cơ hội để sống một cuộc sống bình thường. Mẹ của Naoki đã từng gửi đơn lên nhà trường phàn nàn về việc để cho một giáo viên là mẹ đơn thân chủ nhiệm lớp con trai mình. Một thầy giáo trong trường bị học trò trả thù cho việc nhắc nhở chúng vì nói chuyện trong giờ học mà phải công khai chuyện mình đồng tính, kết quả là học sinh đó không bị kỉ luật nhưng thầy giáo phải chuyển trường và nhà trường phải có trách nhiệm trong việc vì sao lại để người đồng tính chủ nhiệm?

Định kiến cá nhân cũng có thể là con đường để đẩy con người đến vực thẳm. Sau cái chết của Manami, cô Moriguchi chưa bao giờ tha thứ cho hai kẻ thù phạm. Mặc dù, cũng đã có lúc, cô dự định xếp chuyện đó vào kí ức nhưng rồi cuối cùng, cô vẫn theo đuổi sự trả thù đến cùng: “Tôi muốn cả em và Shimomura đều chết trong đau khổ, song nếu phải chọn một người để căm ghét thì tôi sẽ chọn em. Đã nhiều lần tôi ước em bị bọn bạn cùng lớp giết chết bởi trò bắt nạt dưới danh nghĩa phán xử ấy”[3, tr.178]. Trong ánh mắt của Moriguchi, Naoki và Shuya – nhất là Shuya – chưa bao giờ có cơ hội để được sửa sai; không bao giờ xứng đáng để được tha thứ.

Gia đình – nơi vốn được mệnh danh là mái ấm lại là nơi ủ mầm cho những bất hạnh, tổn thương và lệch lạc về nhân cách. Đó là những “gia đình méo mó” chứa đầy “tình thương méo mó, kỷ luật méo mó, giáo dục méo mó và lòng tin méo mó”. Gia đình Naoki được bao bọc dưới một lớp vỏ gia đình “bình thường” thậm chí có phần ấm êm hạnh phúc đến mức người chị của Naoki, nếu không có vụ án em trai giết chết mẹ thì có lẽ cũng không bao giờ biết được những điều tối tăm đang ẩn chứa sau đó. Cái méo mó đến từ sự mất kết nối gia đình khi chuyện Naoki không ra khỏi nhà và cũng chưa đi học buổi nào từ khi lên lớp Tám, ngoài bà mẹ ra, thì cả hai chị gái của Naoki đều không hề hay biết. Cái méo mó thể hiện ngay trong thái độ thờ ơ của người bố, thân nhiên cất nghĩa chuyện Naoki không đi học chẳng phải vì “chuyện xảy ra ở trường hồi học kì ba” và “nhà xảy ra chuyện nghiêm trọng mà người bố vốn ít nói của tôi cứ vẫn thân nhiên hỏi gì đáp nấy như thể chuyện nhà người khác” [3, tr.71]. Cái méo mó thể hiện trong thái độ đổ lỗi, không nhìn thẳng vào sự thật, trong tình thương và sự kì vọng đến ích kỉ và sự bao bọc đến mùa quáng của người mẹ. Cả một gia đình 5 người nhưng dường như đã đánh mất hết sự kết nối. Trong suốt 5 tháng, những ám ảnh, nỗi sợ hãi về mặt tinh thần Naoki gánh chịu một mình mà không có ai để chia sẻ, không thể chia sẻ cùng ai. Từ khi bị phán xử bởi cô Moriguchi, Naoki đã bị lôi tuột “tận xuống đáy nước sâu”, trở thành kẻ sống trong đầm lầy, không có cách nào vùng vẫy để thoát ra.

Gia đình của Shuya cũng không phải là ngoại lệ. Trong gia đình, người có sức ảnh hưởng sâu sắc nhất với Shuya, người mà cậu ta tôn thờ là mẹ. Cậu bé Shuya khi ấy mới chín tuổi nhưng đã luôn tự trách mình vì đã trở thành rào cản cho sự thành công của mẹ. Cậu bé ấy cũng từng nghĩ đến chuyện chết đi để cha mẹ khỏi li hôn. Nhưng rồi, mẹ của Shuya vẫn rời bỏ gia đình, bỏ lại Shuya để theo đuổi giấc mơ còn dang dở. Suốt 4 năm xa cách, không một lần, người phụ nữ ấy tìm cách liên lạc với Shuya. Thế nhưng Shuya vẫn chưa bao giờ ngừng tin về việc với mẹ, cậu là đứa con duy nhất, và trước sau mẹ cũng quay về tìm cậu. Bố lấy vợ mới và chuẩn bị có một người con khác. Ông cũng không phải là người đồng cảm với niềm đam mê, ước mơ và khát khao được công nhận của Shuya, cậu ta chỉ còn biết bám víu vào niềm hi vọng ở mẹ. Nhưng càng chờ đợi càng vô vọng. Dù Shuya có làm gì đi chăng nữa, cậu cũng chẳng nhận được hồi âm. Cú sốc đánh gục Shuya chính là khi cậu cất công đến tận trường đại học K để tìm mẹ. Bức ảnh của mẹ chụp cùng vị giáo sư trong dịp trăng mật và thông tin về đứa trẻ sắp ra đời khiến Shuya sụp đổ.

Đau đớn hơn nữa, Shuya nhận ra rằng, mẹ thực sự không cần mình, vì có lẽ, mẹ đã biết cậu đến tìm nhưng cũng không tìm cách liên lạc lại với cậu. Người mẹ, cứu cánh, chỗ dựa về tinh thần của Shuya đã sụp đổ. Cậu lựa chọn cách nổ bom kết thúc cuộc đời mình cùng sinh mệnh của nhiều người khác như một bức thông điệp cuối cùng để gửi đến mẹ.

Trong câu chuyện của Naoki và Shuya yếu tố gia đình đặc biệt là tình mẫu tử đóng vai trò không nhỏ dẫn đến sai lầm của chúng. Tình mẫu tử hay rộng hơn là tình cảm gia đình có sức tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhận thức, phát triển nhân cách của con người, đặc biệt là trong những giai đoạn đầu đời, giai đoạn biến đổi tâm sinh lý của một đứa trẻ. Gia đình không chỉ là nơi nuôi dưỡng về sức khỏe thể chất, mà quan trọng hơn là ở việc giáo dục, bồi dưỡng tình cảm tinh thần. Việc biến đổi suy nghĩ, lệch lạc trong nhận thức của hai nhân vật Naoki và Shuya một phần xuất phát từ “sự nhiễm lạnh của tổ ấm gia đình” khi những thành tố dần rời xa nhau, thiếu đi sự thấu hiểu hoặc có khi là sự bao bọc bằng một tình thương méo mó.

Còn với cô bạn lớp trưởng Mizuki, chỉ một câu kể của Shuya thôi cũng đủ để phơi bày tình cảnh của cô bé: “Tôi thấy đáng thương cho cậu ta khi biến mất cả tuần mà không có ai đi tìm” [3, tr.168]. Phải chăng, những hoá chất mà Mizuki đã lén lút mua về cũng chính là sự chuẩn bị cho một “vụ án Lunacy” thứ hai? Đó vẫn còn là một câu hỏi để ngỏ.

Có thể nói “kẻ phạm tội” gia đình và xã hội nói trên đã là tác nhân không nhỏ dẫn đến những chấn thương, khiếm khuyết về mặt tinh thần của con người.

Pháp luật có thể dùng hình phạt như một thang đo hữu hình để đo mức độ của tội ác hữu hình nhưng liệu có thể dùng thang đo đó cho những tội ác vô hình, những tác nhân đưa con người bước chân vào con đường tội lỗi? Có cách nào để đập tan “những điều xấu xa được nén chặt” trong bóng đêm u tối của cuộc sống này, hướng con người đến sự lương thiện? Tội ác – đó không chỉ là câu chuyện riêng của hệ thống pháp luật mà còn là câu chuyện của nhân tính...

3. KẾT LUẬN

Minato Kanae được mệnh danh là người kể chuyện đa chiều của văn học Nhật Bản. Bằng giọng điệu tự thuật lạnh lùng, và lối kể chuyện theo hình thức ghi chép khách quan lời tự thuật, nhà văn đã rất thành công trong việc mang đến những góc nhìn khác nhau về tội ác, kẻ phạm tội và nạn nhân. Vì vậy, *Thủ tội* không chỉ là cuốn tiểu thuyết trinh thám phá án mà là cuốn tiểu thuyết tâm lý khám phá những góc khuất phía sau bản cáo trạng, một cuốn tiểu thuyết mà khi khép lại rồi, vẫn để lại trong lòng người đọc những ám ảnh không nguôi. Thông qua câu chuyện về tội ác hữu hình, tội ác vô hình và hậu quả của chúng, Minato Kanae xây dựng một bức tranh phức tạp về tâm lý con người và xã hội trong thời kì hiện đại và những ảnh hưởng mạnh mẽ từ xã hội đến tâm lý, tính cách của họ. Tìm hiểu về tội ác trong tác phẩm cũng đặt ra cho những người làm giáo dục như chúng ta câu hỏi về vai trò, trách nhiệm của xã hội, gia đình và nhà trường trong việc định

hướng và giáo dục trẻ để truyền tải, lan tỏa, những giá trị tốt đẹp của cuộc sống, để họ có ý thức sống đúng đắn, sống là người tử tế, nhân ái và hướng thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alfred W. Adler (2023), *Hiểu về bản chất người*, NXB Thanh niên, tr.17.
2. Lê Bá Hán, Nguyễn Khắc Phi (2004), *Từ điển Thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Minato Kanae (2017), *Thú tội*, NXB Hội nhà văn.
4. Mark A. Fabrizio (2023), *Historical Dictionary of Horror Literature*, Bloomsbury Publishing, p.149.
5. Miftah, K. (2020), *The Pride of The Main Character Shuya Watanabe in Kanae Minato's Confessions* (Doctoral dissertation, Universitas Islam Negeri Maulana Malik Ibrahim).
6. Yên Nhi (2009), *Về các phạm trù mỹ học và nền nghệ thuật mới*, Truy cập 4/2024, từ <https://www.vanchuongviet.org/index.php>,
7. Prasetio, V. A. (2021), *Mother Absence Portrayed in Val Emmich's Dear Evan Hansen and Kanae Minato's Confessions: A Comparative Literature* (Doctoral dissertation, Universitas Sumatera Utara).
8. Rusdianti, A. (2025), Trauma: A Trigger for Victims To Become Perpetrators in The Novel Confessions By Minato Kanae. *Journal of English Literature, Linguistics and Social Sciences (JELLS)*, 1(01), pp. 37-49.
9. Sejahterawati, N. F., & Noorman, R. S. (2019), *An Analysis of Power Relation in Kanae Minato's Novel Confessions* (2008). Universitas Pendidikan Indonesia, pp.55-71.

THE PROBLEM OF CRIME IN *CONFESSIONS* BY MINATO KANAE

Bui Thuy Linh, Nguyen Thi Mai Lien, Phung My Le

Abstract: *This study investigates the problem of crime in Confessions by Minato Kanae through a primarily sociological approach - specifically drawing on the violence triangle proposed by Norwegian sociologist Johan Galtung - in conjunction with psychological perspectives. By examining both manifest and latent forms of crime in the work, the study elucidates multiple dimensions of criminality, including the nature of crime, the perpetrators, the victims, and the hidden layers underlying the indictment. The findings delineate a complex portrait of human psychology and contemporary society in general, and of criminal phenomena in particular. At the same time, the study raises critical questions regarding the roles and responsibilities of society, the family, and educational institutions in shaping and educating younger generations toward the values of Truth, Goodness, and Beauty, as well as in cultivating patience, tolerance, and a stronger sense of responsibility.*

Keywords: *Minato Kanae, crime, Confessions, iyamisu, detective fiction*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-01-2026; ngày phản biện đánh giá: 06-02-2026; ngày chấp nhận đăng: 24-3-2026)